

Thời gian	COD Tập Trung(mg/L)			Lưu lượng (m3/h)			N-NH4(mg/L)			Nhiệt độ(oc)			TSS Tập Trung(mg/L)			pH Tập Trung		
	Hàm lượng (mg/L)	QCVN 40:2011, cột B, Kq=0,9; Kf = 0,9	So sánh với quy chuẩn	Lưu lượng đầu ra(m³/h)	Lưu lượng đầu vào_ số 1(m³/h)	Lưu lượng đầu vào_ số 2(m³/h)	Hàm lượng (mg/L)	QCVN 40:2011, cột B, Kq=0,9; Kf = 0,9	So sánh với quy chuẩn	Hàm lượng (oc)	QCVN 40:2011, cột B, Kq=0,9; Kf = 0,9	So sánh với quy chuẩn	Hàm lượng (mg/L)	QCVN 40:2011, cột B, Kq=0,9; Kf = 0,9	So sánh với quy chuẩn	Hàm lượng	QCVN 40:2011, cột B, Kq=0,9; Kf = 0,9	So sánh với quy chuẩn
01/07/2025	20,93	60,75	đạt	176,18	66,76	111,79	0,82	4,05	đạt	33,53	40	đạt	19,45	40,5	đạt	7,18	6-9	đạt
02/07/2025	20,70	60,75	đạt	154,66	41,97	111,30	0,83	4,05	đạt	33,59	40	đạt	10,97	40,5	đạt	7,23	6-9	đạt
03/07/2025	20,07	60,75	đạt	156,46	35,19	117,66	0,82	4,05	đạt	33,52	40	đạt	9,16	40,5	đạt	7,27	6-9	đạt
04/07/2025	20,27	60,75	đạt	181,15	62,16	113,52	0,80	4,05	đạt	33,52	40	đạt	13,39	40,5	đạt	7,27	6-9	đạt
05/07/2025	20,35	60,75	đạt	194,96	76,97	113,22	0,81	4,05	đạt	33,70	40	đạt	13,26	40,5	đạt	7,29	6-9	đạt
06/07/2025	20,37	60,75	đạt	102,34	14,38	72,03	0,81	4,05	đạt	33,95	40	đạt	6,31	40,5	đạt	7,23	6-9	đạt
07/07/2025	20,55	60,75	đạt	138,65	41,30	100,03	0,78	4,05	đạt	30,95	40	đạt	4,52	40,5	đạt	7,32	6-9	đạt
08/07/2025	20,11	60,75	đạt	162,19	55,45	114,25	0,78	4,05	đạt	30,13	40	đạt	6,75	40,5	đạt	7,47	6-9	đạt
09/07/2025	19,94	60,75	đạt	156,68	47,90	111,33	0,82	4,05	đạt	33,57	40	đạt	8,58	40,5	đạt	7,23	6-9	đạt
10/07/2025	20,15	60,75	đạt	162,07	53,33	110,10	0,83	4,05	đạt	33,72	40	đạt	8,74	40,5	đạt	7,17	6-9	đạt
11/07/2025	20,16	60,75	đạt	185,16	83,91	111,40	0,85	4,05	đạt	33,61	40	đạt	12,10	40,5	đạt	7,21	6-9	đạt
12/07/2025	20,12	60,75	đạt	129,80	45,14	98,37	0,87	4,05	đạt	33,46	40	đạt	9,98	40,5	đạt	7,23	6-9	đạt
13/07/2025	20,13	60,75	đạt	121,56	16,71	107,70	0,88	4,05	đạt	33,50	40	đạt	7,13	40,5	đạt	7,15	6-9	đạt
14/07/2025	20,02	60,75	đạt	158,04	58,19	111,40	0,87	4,05	đạt	32,75	40	đạt	9,98	40,5	đạt	7,12	6-9	đạt
15/07/2025	20,28	60,75	đạt	164,69	71,65	100,49	0,90	4,05	đạt	32,56	40	đạt	13,61	40,5	đạt	7,18	6-9	đạt
16/07/2025	20,35	60,75	đạt	176,18	75,53	108,82	0,94	4,05	đạt	32,77	40	đạt	13,45	40,5	đạt	7,26	6-9	đạt
17/07/2025	20,44	60,75	đạt	139,55	76,30	76,69	0,96	4,05	đạt	32,82	40	đạt	14,34	40,5	đạt	7,31	6-9	đạt
18/07/2025	19,89	60,75	đạt	107,23	46,44	75,52	0,97	4,05	đạt	32,03	40	đạt	9,99	40,5	đạt	7,31	6-9	đạt
19/07/2025	20,96	60,75	đạt	158,08	76,71	99,59	0,99	4,05	đạt	32,97	40	đạt	12,85	40,5	đạt	7,33	6-9	đạt
20/07/2025	21,63	60,75	đạt	128,50	43,11	89,21	0,97	4,05	đạt	32,92	40	đạt	11,10	40,5	đạt	7,31	6-9	đạt
21/07/2025	22,11	60,75	đạt	66,56	25,15	57,17	0,93	4,05	đạt	29,93	40	đạt	4,60	40,5	đạt	7,44	6-9	đạt
22/07/2025	21,66	60,75	đạt	181,30	71,92	105,03	0,93	4,05	đạt	30,29	40	đạt	8,32	40,5	đạt	7,48	6-9	đạt
23/07/2025	19,06	60,75	đạt	86,71	20,26	62,10	0,98	4,05	đạt	31,74	40	đạt	5,52	40,5	đạt	7,25	6-9	đạt
24/07/2025	22,24	60,75	đạt	154,93	54,61	102,22	0,98	4,05	đạt	32,87	40	đạt	13,48	40,5	đạt	7,35	6-9	đạt
25/07/2025	22,93	60,75	đạt	183,68	71,56	105,01	0,97	4,05	đạt	33,36	40	đạt	10,72	40,5	đạt	7,37	6-9	đạt
26/07/2025	23,29	60,75	đạt	169,45	60,91	108,09	0,98	4,05	đạt	33,47	40	đạt	9,00	40,5	đạt	7,38	6-9	đạt
27/07/2025	23,23	60,75	đạt	152,12	46,78	107,00	0,97	4,05	đạt	33,39	40	đạt	8,63	40,5	đạt	7,35	6-9	đạt
28/07/2025	23,03	60,75	đạt	123,37	35,64	94,40	1,01	4,05	đạt	33,27	40	đạt	7,66	40,5	đạt	7,35	6-9	đạt
29/07/2025	28,96	60,75	đạt	177,98	70,82	108,28	1,27	4,05	đạt	32,88	40	đạt	31,49	40,5	đạt	7,33	6-9	đạt
30/07/2025	21,62	60,75	đạt	154,81	50,23	108,74	1,18	4,05	đạt	33,12	40	đạt	9,46	40,5	đạt	7,29	6-9	đạt
31/07/2025	20,45	60,75	đạt	169,59	61,16	106,19	0,96	4,05	đạt	33,23	40	đạt	12,05	40,5	đạt	7,34	6-9	đạt